

Số: 207/QĐ-PHDHLN-ĐT

Đồng Nai, ngày 23 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên đại học chính quy kỳ thi tháng 12/2021 và tháng 01/2022

GIÁM ĐỐC

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra và tổ chức đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh và Tin học đối với sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng ngày 21/02/2022 xét công nhận đạt Chuẩn đầu ra tiếng Anh và Tin học cho sinh viên chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho 225 sinh viên hệ đào tạo chính quy của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai tại kỳ thi tháng 12/2021 và tháng 01/2022.

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Các sinh viên trong danh sách được công nhận chuẩn đầu ra theo quy định tại Quyết định 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Giám đốc trung tâm TH&NN, Trưởng các Khoa, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Hải Châu

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
(Kèm theo Quyết định số: 207/QĐ-PHDHLN-ĐT ngày 23 tháng 2 năm 2022
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

STT	Họ và Tên		Lớp	Điểm		Tổng điểm	Ghi chú
				Nghe hiểu	Đọc hiểu		
1	Cổ Văn	An	K64B3_LT_QLDD_CQ	125	435	560	Đạt
2	Phạm Thị	An	K65B1_LT_KT_BH_CQ	270	455	725	Đạt
3	Huỳnh Thanh	An	K63_KHCT	278	475	753	Đạt
4	Nguyễn Thị Thúy	An	K65B3_LT_QLDD_CQ	430	390	820	Đạt
5	Võ Quốc	Ân	K65B2_LT_THUY_CQ	245	375	620	Đạt
6	Đàm Thế	Anh	K63_BVTV	180	270	450	Đạt
7	Dương Tiến	Anh	K62A_Thú Y	120	370	490	Đạt
8	Đạo Thành Tú	Anh	K63_QTKD	105	415	520	Đạt
9	Trần Sỹ	Anh	K65B2_LT_THUY_CQ	225	450	675	Đạt
10	Phạm Tuấn	Anh	K62B_THUY	310	425	735	Đạt
11	Đình Thị	Ánh	K65B1_LT_KT_BH_CQ	365	450	815	Đạt
12	Lê Thị Ngọc	Ánh	K64B3_LT_QLDD_CQ	495	475	970	Đạt
13	Trương Đức	Bách	K65B1_LT_KT_BH_CQ	365	405	770	Đạt
14	Võ Thành	Bạn	K63_QLTNR	95	395	490	Đạt
15	Bùi Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	K63B_THUY	250	395	645	Đạt
16	Văn Bảo	Bảo	K63B_THUY	135	370	505	Đạt
17	Trần Thị	Bình	K65B2_LT_THUY_CQ	225	395	620	Đạt
18	Võ Thị	Bông	K66A5_LT_QLDD_CQ	410	365	775	Đạt
19	Hoàng Thị Bích	Cầm	K63B_THUY	375	400	775	Đạt
20	Mai Đức	Cánh	K62_CBLS	225	435	660	Đạt
21	Nguyễn Văn	Cho	K62A_THUY	275	415	690	Đạt
22	Nguyễn Thành	Cương	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	180	365	545	Đạt
23	Đỗ Văn Huy	Cường	K63B_THUY	75	410	485	Đạt
24	Mai Văn	Cường	K62B_THUY	325	410	735	Đạt
25	Tạ hữu	Cường	K63_QTKD	145	370	515	Đạt
26	Võ Thành	Đan	K63_KHCT	145	456	601	Đạt
27	Nhâm Hải	Đặng	K63_QLTNR	155	390	545	Đạt
28	Nguyễn Ánh	Đặng	K9B_LT_TY_CQ	170	450	620	Đạt
29	Nguyễn Chí	Đạt	K63A_THUY	185	390	575	Đạt
30	Hồ Quân	Đạt	K65B2_LT_THUY_CQ	310	485	795	Đạt
31	Đình Thị Ngọc	Diễm	K64B1_KETOAN	135	345	480	Đạt
32	Nguyễn Ngọc	Diệp	K65B1_LT_KT_BH_CQ	135	370	505	Đạt
33	Nguyễn Thành	Đông	K9B_LT_TY_CQ	140	435	575	Đạt
34	Nguyễn Thị Thùy	Dur	K63_BVTV	240	410	650	Đạt
35	Đỗ Thành Đạt	Đức	K63_QLTNMT	85	365	450	Đạt
36	Trần Minh	Đức	K9B_LT_TY_CQ	350	305	655	Đạt

37	Dương Công	Đức	K62_CBLS	220	425	645	Đạt
38	Thân Thị Mỹ	Dung	K63B_THUY	135	375	510	Đạt
39	Nguyễn Thị Thu	Dung	K64B1_KETOAN	140	400	540	Đạt
40	Nguyễn Hữu	Dũng	K66A5_LT_QLDD_CQ	420	375	795	Đạt
41	Nguyễn Quang	Dũng	K64B3_LT_QLDD_CQ	225	330	555	Đạt
42	Ngô Bá Bình	Dương	K63_TKNT	315	410	725	Đạt
43	Nguyễn Ngọc	Duy	K62A_THUY	455	395	850	Đạt
44	Võ Nhật	Duy	K63A_THUY	320	360	680	Đạt
45	Trương Ngọc Thiện	Duyên	K62B_THUY	340	485	825	Đạt
46	Nguyễn Ngọc	Hà	K65B2_LT_THUY_CQ	140	350	490	Đạt
47	Bùi Quốc	Hải	K62B_THUY	335	425	760	Đạt
48	Ma	Hàng	K63_KHCT	160	415	575	Đạt
49	Lưu Phước	Hậu	K63_KHCT	140	395	535	Đạt
50	Võ Phúc	Hậu	K63_BVTV	145	415	560	Đạt
51	Phạm Thanh	Hiền	K9B_LT_TY_CQ	225	325	550	Đạt
52	Bùi Thị Bích	Hiền	K9B_LT_TY_CQ	145	410	555	Đạt
53	H'	Hiền	K63_QLTNMT	390	390	780	Đạt
54	Nguyễn Thị Thu	Hiền	K63_QLTNMT	90	395	485	Đạt
55	Trần Văn	Hiệp	K63_QLTNR	240	325	565	Đạt
56	Ngô Vũ Thành	Hiếu	K63_CBLS	380	350	730	Đạt
57	Trần Văn	Hiếu	K9B_LT_TY_CQ	460	395	855	Đạt
58	Nguyễn Thị	Hoa	K65B3_LT_QLDD_CQ	495	456	951	Đạt
59	Phan Thị Thu	Hoài	K63_KT	270	385	655	Đạt
60	Lê Văn	Hoàn	K66A5_LT_QLDD_CQ	440	365	805	Đạt
61	Phạm Văn	Hoàng	K9B_LT_TY_CQ	440	355	795	Đạt
62	Trần Vũ	Hội	K62A_THUY	145	350	495	Đạt
63	Đỗ Thị Xuân	Hồng	K63_KHCT	390	400	790	Đạt
64	Trần Thị Tuyết	Hồng	K63_KT	125	400	525	Đạt
65	Võ Bá Mạnh	Hùng	K9B_LT_TY_CQ	405	345	750	Đạt
66	Nguyễn Tấn	Hùng	K62A_THUY	390	390	780	Đạt
67	Chương Thế	Hùng	K9B_LT_TY_CQ	440	440	880	Đạt
68	Nguyễn Hữu	Hùng	K63_QLTNR	145	375	520	Đạt
69	Phan Văn	Hưng	K63_QTKD	255	350	605	Đạt
70	Hà Quang	Hưng	K63_BVTV	180	405	585	Đạt
71	Nguyễn Văn	Hưng	K65B1_LT_KT_BH_CQ	360	375	735	Đạt
72	Đoàn Thị Yên	Hương	K63_QLDD	255	430	685	Đạt
73	Nguyễn Vũ	Huy	K62A_THUY	350	450	800	Đạt
74	Nguyễn Quốc	Huy	K62B_THUY	235	370	605	Đạt
75	Trần Quang	Huy	K62_KHCT	325	456	781	Đạt
76	Đỗ Thị Thương	Huyền	K65B3_LT_QLDD_CQ	345	410	755	Đạt
77	Lê Quang	Kha	K64_CBLS	150	370	520	Đạt
78	Nguyễn Mạnh	Khải	K63_ChanNuoi	100	450	550	Đạt

79	Nguyễn Minh	Khải	K9B_LT_TY_CQ	420	275	695	Đạt
80	Lê Minh	Khiêm	K63_CBLS	125	325	450	Đạt
81	Chau	Khone	K63_QLTNR	100	380	480	Đạt
82	Lại Trung	Kiên	K63_QLTNR	185	310	495	Đạt
83	Nguyễn Quốc	Kiệt	K62A_THUY	230	425	655	Đạt
84	Trần Anh	Kiệt	K63_QLTNR	160	415	575	Đạt
85	Trần Tuấn	Kiệt	K62_BVTV	325	435	760	Đạt
86	Nguyễn Quốc Thái	Lâm	K62_ChanNuoi	225	350	575	Đạt
87	Nguyễn Ngọc	Lâm	K63_KHCT	35	460	495	Đạt
88	Huỳnh Thị	Lan	K65B2_LT_THUY_CQ	140	410	550	Đạt
89	Địch Văn	Lanh	K64_CBLS	305	425	730	Đạt
90	Hồ Thị	Lê	K66A4_LT_KT_BH_CQ	345	400	745	Đạt
91	Bùi Thị Xuân	Lệ	K65B2_LT_THUY_CQ	110	350	460	Đạt
92	Lê Thị	Liên	K8B_LT_KT_CQ_CS2	330	460	790	Đạt
93	Phan Văn	Liên	K65B3_LT_QLDD_CQ	485	430	915	Đạt
94	Nguyễn Thị Diệu	Linh	K63_QTKD	250	440	690	Đạt
95	Hồ Tú	Linh	K63_CBLS	305	425	730	Đạt
96	Huỳnh Quốc	Lĩnh	K63_TKNT	230	310	540	Đạt
97	Bùi Thị Hồng	Loan	K63_QLTNMT	350	460	810	Đạt
98	Huỳnh Văn	Lộc	K63_KHCT	350	390	740	Đạt
99	Trần Nam	Lợi	K63_KHCT	190	350	540	Đạt
100	Phạm Hoàng	Long	K63_QLTNR	145	395	540	Đạt
101	Trần Nguyễn Duy	Long	K9B_LT_TY_CQ	235	395	630	Đạt
102	Lê Hoàng	Long	K63_ChanNuoi	220	430	650	Đạt
103	Phan Vũng	Luân	K62B_THUY	165	440	605	Đạt
104	Lê Thanh	Lục	K65B3_LT_QLDD_CQ	200	430	630	Đạt
105	Phạm Thị Ngọc	Mai	K63_KT	390	370	760	Đạt
106	Nguyễn Đình	Mão	K9B_LT_TY_CQ	105	455	560	Đạt
107	Nguyễn Sinh	May	K63B_THUY	270	455	725	Đạt
108	Phạm Văn	Minh	K63_BVTV	190	300	490	Đạt
109	Nguyễn Nhật	Minh	K63_QLTNMT	110	395	505	Đạt
110	Trần Công	Minh	K63_QLTNMT	135	400	535	Đạt
111	Tạ Lê Ngọc	Minh	K63A_THUY	250	380	630	Đạt
112	Trần Hoàng Họa	My	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	120	345	465	Đạt
113	Huỳnh Thị Trà	My	K62A_THUY	5	450	455	Đạt
114	Phạm Thị Ny	Na	K66A5_LT_QLDD_CQ	410	380	790	Đạt
115	Trần Trọng	Nghĩa	K63_QTKD	345	390	735	Đạt
116	Nguyễn Thanh	Nghĩa	K63_QLTNR	105	345	450	Đạt
117	Trần Kim	Ngọc	K63_KT	280	330	610	Đạt
118	Châu Minh	Ngọc	K63_KHCT	110	395	505	Đạt
119	Bùi Ngô Như	Ngọc	K63_QTDVDL&LH	150	410	560	Đạt
120	Nông Thị	Nguyên	K62A_THUY	405	130	535	Đạt

121	Võ Thị Hoàng	Nguyên	K63_QTKD	140	365	505	Đạt
122	Phan Thị Thảo	Nguyên	K63_KT	150	415	565	Đạt
123	Nguyễn Thái Bảo	Nhân	K62A_THUY	305	435	740	Đạt
124	Vũ Duy	Nhất	K63_CBLS	365	340	705	Đạt
125	Nguyễn Minh	Nhật	K63_KHCT	180	400	580	Đạt
126	Võ Thanh Uyên	Nhi	K63_KT	405	350	755	Đạt
127	Trần Thị Tuyết	Nhi	K63_QTKD	375	160	535	Đạt
128	Huỳnh Thị Mỹ	Nhi	K63_KT	420	375	795	Đạt
129	Nguyễn Hiệp	Nhi	K62A_THUY	195	380	575	Đạt
130	Trần Mai Quỳnh	Như	K62B_THUY	155	405	560	Đạt
131	Bo Bo Thị Quỳnh	Như	K63_KHCT	85	400	485	Đạt
132	Nguyễn Thụy Quỳnh	Như	K62A_THUY	180	315	495	Đạt
133	Bùi Thị Mai	Nhung	K65B1_LT_KT_BH_CQ	95	390	485	Đạt
134	Ngô Lê Đô	Ny	K65B3_LT_QLDD_CQ	420	410	830	Đạt
135	Tô Đặng	Phát	K62_KHCT	270	450	720	Đạt
136	Lại Đình	Phi	K63B_THUY	450	245	695	Đạt
137	Mai Đức	Phong	K62A_THUY	310	425	735	Đạt
138	Võ Thế	Phong	K63_ChanNuoi	315	425	740	Đạt
139	Đình Ngọc	Phong	K64_CBLS	125	400	525	Đạt
140	Trần Thiên	Phú	K65B1_LT_KT_BH_CQ	140	365	505	Đạt
141	Trần Văn	Phú	K65B1_LT_KT_BH_CQ	135	410	545	Đạt
142	Lưu Đức	Phúc	K65B3_LT_QLDD_CQ	455	390	845	Đạt
143	Tổng Vĩnh	Phúc	K63B_THUY	420	456	876	Đạt
144	Nguyễn Thị Kim	Phụng	K63_BVTV	140	390	530	Đạt
145	Nguyễn Hữu	Phước	K62A_THUY	210	450	660	Đạt
146	Nguyễn Văn	Phương	K63_QLTNR	200	390	590	Đạt
147	Phạm Văn	Phương	K63_BVTV	220	440	660	Đạt
148	Trịnh Minh	Phương	K63_KHCT	155	410	565	Đạt
149	Lê Xuân	Quân	K9B_LT_TY_CQ	485	95	580	Đạt
150	Đặng Minh	Quân	K9B_LT_TY_CQ	200	390	590	Đạt
151	Trang Nguyệt	Quế	K63_BVTV	115	415	530	Đạt
152	Trần Phúc	Quỳnh	K63_KHCT	275	395	670	Đạt
153	H	San	K63_KT	95	410	505	Đạt
154	Tăng Năm	Sáng	K9B_LT_TY_CQ	135	375	510	Đạt
155	Liêng Hót Ha	Sao	K62_QLDD	200	320	520	Đạt
156	Đặng Thị Hồng	Sen	K63_BVTV	150	340	490	Đạt
157	Đặng Quốc	Sơn	K62A_THUY	235	455	690	Đạt
158	Đoàn Trường	Sơn	K63_KHCT	440	325	765	Đạt
159	Nguyễn Trường	Sơn	K62B_THUY	375	440	815	Đạt
160	Trà Thị Ngọc	Sương	K63B_THUY	370	410	780	Đạt
161	Đỗ Tấn	Tài	K9B_LT_TY_CQ	390	345	735	Đạt
162	Đỗ Thị Minh	Tâm	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	120	350	470	Đạt

11/11/2023

163	Lê Thị Thủy	Tâm	K63_QTKD	400	375	775	Đạt
164	Lý Chí	Tâm	K63_QLDD	400	410	810	Đạt
165	Lê Hoàng	Tân	K63_BVTV	300	350	650	Đạt
166	Lương Trọng	Tân	K65B3_LT_QLDD_CQ	395	350	745	Đạt
167	Cao Văn	Tân	K63_QLTNMT	405	370	775	Đạt
168	Mai Đức	Thắng	K65B3_LT_QLDD_CQ	395	380	775	Đạt
169	Nguyễn Đức	Thắng	K62A_THUY	375	430	805	Đạt
170	Đặng Văn	Thắng	K62A_THUY	110	400	510	Đạt
171	Nguyễn Thị	Thanh	K65B1_LT_KT_BH_CQ	30	440	470	Đạt
172	Lại Thị	Thanh	K65B3_LT_QLDD_CQ	420	390	810	Đạt
173	Lương Thị Thu	Thảo	K63_QLTNR	165	330	495	Đạt
174	Lê Thị Phương	Thảo	K65B3_LT_QLDD_CQ	410	375	785	Đạt
175	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	K66A5_LT_QLDD_CQ	495	440	935	Đạt
176	Phí Ngọc	Thị	K63_QLTNR	85	375	460	Đạt
177	Vũ Xuân	Thiện	K9B_LT_TY_CQ	280	395	675	Đạt
178	Neáng Sóc	Thịnh	K63_KT	350	305	655	Đạt
179	Nguyễn Tú	Thịnh	K63_QLTNMT	405	395	800	Đạt
180	Nguyễn Quang	Thịnh	K9B_LT_TY_CQ	390	360	750	Đạt
181	Nguyễn Hữu	Thọ	K63_QLTNMT	425	350	775	Đạt
182	Võ Văn	Thông	K64_QLDD	460	390	850	Đạt
183	Vũ Minh	Thư	K62A_THUY	150	390	540	Đạt
184	Nguyễn Thị Anh	Thư	K64_KETOAN	135	415	550	Đạt
185	Trần Thị Ngọc	Thúy	K63_KT	250	365	615	Đạt
186	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	K63B_THUY	115	405	520	Đạt
187	Lê Thị	Thúy	K65B1_LT_KT_BH_CQ	180	350	530	Đạt
188	Nguyễn Thị Minh	Thúy	K65B3_LT_QLDD_CQ	225	400	625	Đạt
189	Hứa Thị	Thúy	K63_KT	145	395	540	Đạt
190	Mai Thị Hồng	Thúy	K66B_THUY	260	325	585	Đạt
191	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	K63_KT	125	405	530	Đạt
192	Lơ Mu Ha	Tinh	K63_BVTV	100	370	470	Đạt
193	Cao Văn	Tinh	K9B_LT_TY_CQ	405	405	810	Đạt
194	Đặng Trang	Tố	K65B1_LT_KT_BH_CQ	105	370	475	Đạt
195	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	K63_QLTNR	155	365	520	Đạt
196	Đinh Thị Hồng	Trâm	K63A_THUY	285	375	660	Đạt
197	Mâu Thị	Trang	K63_BVTV	220	420	640	Đạt
198	Nguyễn Thị Kiều	Trang	K63_QLTNMT	350	310	660	Đạt
199	Nguyễn Thị Kiều	Trang	K63_KT	125	345	470	Đạt
200	Nguyễn Thị Đoan	Trang	K63_KT	140	350	490	Đạt
201	Nguyễn Thị	Trang	K63_KHCT	195	410	605	Đạt
202	Đỗ Thị Huyền	Trang	K65B1_LT_KT_BH_CQ	400	390	790	Đạt
203	Nguyễn Phan Thiên	Trang	K63_KT	410	415	825	Đạt
204	Huỳnh Thị Kim	Trọng	K9B_LT_TY_CQ	325	425	750	Đạt
205	Phan Nhất	Trung	K63_QLTNMT	405	390	795	Đạt
206	Nguyễn Minh	Trường	K63_QLTNMT	210	475	685	Đạt
207	Nguyễn Lê Nhựt	Trường	K62A_THUY	170	325	495	Đạt
208	Lê Tấn	Trường	K63_QLTNMT	220	450	670	Đạt

209	Đỗ Danh	Tú	K63_QLTNR	155	295	450	Đạt
210	Đông Thanh	Tú	K9B_LT_TY_CQ	170	400	570	Đạt
211	Nguyễn Hữu	Tú	K63_QLTNR	125	355	480	Đạt
212	Lê Thanh	Tú	K63A_THUY	95	400	495	Đạt
213	Nguyễn Thành Anh	Tuấn	K63_TKNT	195	380	575	Đạt
214	Huỳnh Bạch Anh	Tuấn	K62A_THUY	160	455	615	Đạt
215	Nguyễn Đức	Tường	K63_KHCT	280	410	690	Đạt
216	Trần Ngọc	Tuyền	K63_QLTNR	120	370	490	Đạt
217	Nguyễn Hương	Uyên	K63_BVTV	200	410	610	Đạt
218	Trần Thị Kim	Vân	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	180	410	590	Đạt
219	Phún Chí	Viên	K9B_LT_TY_CQ	490	405	895	Đạt
220	Nguyễn Văn	Việt	K8B_LT_QLĐĐ_CQ	170	395	565	Đạt
221	Đàm Hữu	Vinh	K63_ChanNuoi	110	395	505	Đạt
222	Trần Đức	Vương	K63_ChanNuoi	200	410	610	Đạt
223	Lê Văn	Xuân	K65B3_LT_QLDD_CQ	145	315	460	Đạt
224	Nguyễn Anh	Xuân	K63_ChanNuoi	225	305	530	Đạt
225	Huỳnh Thị Như	Ý	K63A_THUY	180	395	575	Đạt

Danh sách này có 225 sinh viên./.